

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 27-9-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T  
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Kim Đón.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Văn Lộc.

Ông Nguyễn Thành Lam.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Quách Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T ghi biên bản phiên tòa.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** bà Lê Thị Hằng, kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 344/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng H**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Đội 4, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Hồ Thanh P**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Đội 4, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: số 71/3, ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(chị H có mặt, anh P vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2022, bản tự khai ngày 22/5/2022, và các bản khai tiếp theo trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P quen biết, tìm hiểu nhau được khoảng 03 tháng thì tự nguyện kết hôn và được UBND xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/01/1996. Đây là hôn nhân lần thứ nhất của chị H.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình anh P tại xã G, huyện T đến năm 2009 thì vợ chồng mua đất, xây nhà tại xã G, huyện T để sống riêng cho đến nay.

Trong quá trình sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do nghề nghiệp của chị H làm buôn bán heo phải đi nhiều, gặp gỡ nhiều người nên anh P nghi ngờ, ghen tuông cho rằng chị H không chung thủy, nhiều lần chửi bới, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm chị H. Từ việc ghen tuông vô cớ anh P nhiều lần đánh đập chị. Việc anh P đánh chị H thì chị không báo với chính quyền địa phương nên không có chứng cứ nộp cho Tòa án.

Năm 2016 chị H đã nộp đơn khởi kiện ly hôn với anh P tại Tòa án huyện T nhưng vì nghĩ thương con nên chị H đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên sau khi về sống chung với nhau thì vợ chồng tiếp tục cãi vã, bất hòa và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tháng 4 năm 2020 anh P yêu cầu chị H chia tài sản nên vợ chồng xảy ra tranh chấp, anh P đã dọn đồ đạc về nhà cha mẹ đẻ tại địa chỉ số 71/3, ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, để sống riêng cho đến ngày hôm nay. Đây cũng chính là thời gian vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân không gặp nhau bàn bạc đoàn tụ.

Trước Tòa án chị H xác định không còn tình cảm với anh P, khả năng đoàn tụ không có, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 03 (ba) con chung gồm Hồ Ngọc Như Q, sinh ngày: 08/11/1996; Hồ Tuấn H, sinh ngày: 13/11/2003 và Hồ Ngọc Cẩm T, sinh ngày: 13/5/2007. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, tạm thời chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Q và cháu H đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có

*\* Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 23/5/2022 bị đơn anh Hồ Thanh P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh P khai nhận, anh và chị H quen biết, tìm hiểu nhau được khoảng 05 tháng thì tự nguyện kết hôn, được UBND xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/01/1996. Đây là hôn nhân lần thứ nhất của anh P.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H không quan tâm chăm lo cho gia đình, không yêu thương chồng con mà có biểu hiện không chung thủy (sự việc như thế nào thì anh khai như vậy chứ không có chứng cứ nộp cho Tòa án), anh P nhiều lần cho chị H cơ hội sửa đổi nhưng chị H không thay đổi. Chị H đã có lần nộp đơn ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân huyện T, sau đó chị H rút đơn khởi kiện, vợ chồng đoàn tụ nhưng đời sống chung vẫn không hạnh phúc. tính tình chị H rất ngang bướng, nhiều lần vợ chồng ngồi nói chuyện và con cái cũng khuyên can nhưng chị H không nghe, không tôn trọng ý kiến của chồng con.

Trước Tòa án chị H yêu cầu ly hôn, anh P không đồng ý vì anh còn yêu thương vợ, mặt khác anh theo đạo công giáo không được phép ly hôn.

Về con chung: Anh P thừa nhận vợ chồng có 03 (ba) con chung là Hồ Ngọc Như Q, sinh ngày: 08/11/1996; Hồ Tuấn H, sinh ngày: 13/11/2003 và Hồ Ngọc Cẩm T, sinh ngày: 13/5/2007. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H thì anh P tôn trọng ý kiến của con chung. Đối với cháu Q và cháu H đã thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

**\* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật. Thời hạn giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Về chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý đến khi xét xử là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Hồ Thanh P.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Hồ Ngọc Cẩm T, sinh ngày: 13/5/2007 cho chị H, tiếp tục nuôi dưỡng, tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Q và cháu H đã thành niên và có khả năng lao động nên không giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

**[1] Về tố tụng:**

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con, bị đơn anh Hồ Thanh P có nơi cư trú tại: số nhà 71/3, ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hồ Thanh P đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

## **[2] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con trong vụ án:**

**[2.1]** Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Hồ Thanh P tự nguyện yêu thương nhau và đi đến kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/01/1996. Căn cứ các Điều 5, Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, quan hệ hôn nhân của chị H và anh P là hợp pháp. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn chị H khởi kiện xin ly hôn với anh P. Xét thời điểm hiện tại Luật hôn nhân gia đình năm 2014 đang có hiệu lực, việc kết hôn giữa chị H và anh P cũng thỏa mãn điều kiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, về con chung, tài sản chung không tranh chấp nên Tòa án áp dụng Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng H, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong quá trình chung sống, chị H và anh P đã xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, đánh đập nhau. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tin tưởng, tôn trọng nhau. Chị H khai trong đời sống chung anh P nghi ngờ, ghen tuông cho rằng chị H không chung thủy, từ việc nghi ngờ ghen tuông vô cớ anh P nhiều lần đánh đập chị H. Anh P cũng khai nhận trong đời sống vợ chồng chị H có những biểu hiện không chung thủy, nhưng anh không có chứng cứ chứng minh, anh P còn tình cảm với chị H không đồng ý ly hôn. Tòa án triệu tập anh đến hòa giải cùng với chị H nhưng anh không hợp tác, điều đó cho thấy anh P không có thiện chí muốn hòa giải đoàn tụ cùng với chị H xây dựng lại gia đình hạnh phúc.

Theo biên bản xác minh ngày 04/7/2022 tại ban ấp Đ, xã G, huyện T về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Hồ Thanh P, kết quả xác minh như sau:

Chị H và anh P kết hôn năm 1996. Trong quá trình chung sống tại địa phương thì ban ấp không nhận được đơn yêu cầu hòa giải về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh P. Ban ấp chỉ biết được thông tin là hiện nay chị H và anh P không còn chung sống với nhau. Ngoài ra ban ấp không cung cấp thêm thông tin gì khác.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng chung sống phải tôn trọng, thương yêu chăm sóc lẫn nhau, nhưng hôn nhân giữa chị H và anh P không đáp ứng được tiêu chí trên, vợ chồng thường xuyên gây gổ, đánh đập, không tin tưởng nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H cho chị được ly hôn với anh P là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

**[2.2].** Xét về con chung: Chị H và anh P có lời khai thống nhất, vợ chồng chung sống có 03 (ba) con chung là các cháu Hồ Ngọc Như Q, sinh ngày: 08/11/1996; Hồ Tuấn H, sinh ngày: 13/11/2003 và Hồ Ngọc Cẩm T, sinh ngày: 13/5/2007.

Chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T, đối với cháu Q và cháu H đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết. Tạm thời chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu xin nuôi con chung của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy cháu T đang sống chung với chị H được chị chăm sóc tốt, đồng thời cháu T có nguyện vọng sống chung với mẹ, anh P tôn trọng ý kiến của con chung không tranh chấp, nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh P không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Đối với cháu Hồ Ngọc Như Q và Hồ Tuấn H đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị H và anh P không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Chị H và anh P trình bày không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa về việc đánh giá tài liệu, chứng cứ và đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 5; Điều 8 luật hôn nhân và gia đình năm 1986.

Áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng H đối với anh Hồ Thanh P.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Hồ Thanh P.

**2. Về nuôi con chung:** Giao cháu Hồ Ngọc Cẩm T, sinh ngày: 13/5/2007 cho chị Nguyễn Thị Hồng H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời anh Hồ Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với Hồ Ngọc Như Q và Hồ Tuấn H đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Anh Hồ Thanh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**3. Về án phí:** Chị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003667 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai; chị H đã nộp đủ án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, anh P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng năm 2015.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- CC.THADS huyện T;
- UBND xã G, huyện T  
(số 01, ngày 01/01/1996);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Kim Đó**